

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-02-2022

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và ông Trần Thanh Minh;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị K, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 khu phố ĐP, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Điều Tr, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị K trình bày:

Chị và anh Điều Tr sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Điều Tr thường xuyên bỏ nhà đi. Chị không còn chung sống với anh Điều Tr từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh Điều Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Điều Thị Kiều Ng, sinh ngày 25/9/2018. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Điều Tr cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

\* Đối với anh Điều Tr: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật nhưng anh Điều Tr không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Thị K. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng anh Điều Tr vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Điều Tr cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Điều Tr, anh Điều Tr đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định pháp luật theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Thị K, giao con chung tên Điều Thị Kiều Ng cho chị Thị K trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Thị K, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do chị Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điều Tr. Anh Điều Tr hiện cư trú tại địa chỉ tổ 1 khu phố BT, phường HC, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Điều Tr, anh Điều Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị K và anh Điều Tr đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Thị K và anh Điều Tr hợp pháp.

Chị Thị K thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Điều Tr. Anh Điều Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp lời khai, hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Thị U (mẹ ruột anh Điều Tr) trình bày: Sau khi kết hôn, anh Điều Tr về nhà chị Thị K sinh sống, thỉnh thoảng chị Thị K và anh Điều Tr về nhà bà Thị U để chơi nhưng mỗi lần về chơi giữa anh Điều Tr, chị Thị K lại gây lộn với nhau. Từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay anh Điều Tr không còn chung sống với chị Thị K nữa. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị Thị K và anh Điều Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị K.

[3]. Về con chung: Chị Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Hiện nay, chị Thị K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Điều Thị Kiều Ng, anh Điều Tr không có ý kiến về yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn. Do đó để ổn định tâm lý cho con, cần giao con chung cho chị Thị K trực tiếp nuôi con sau khi cha mẹ ly hôn, nên yêu cầu của chị Thị K được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 233, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị K được ly hôn với anh Điều Tr.

- Về con chung: Giao con chung tên Điều Thị Kiều Ng, sinh ngày 25/9/2018 cho chị Thị K trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi.

- Về án phí: Chị Thị K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001888, quyển số 0038 ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và*

*Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- Dương sự;
- Lưu HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Yên**